

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST  
Ngày 02-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Thái Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đỗ Thị Lại.

Ông Lê Quốc Việt.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Na – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Ma Quang Lâm - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Phan Trọng T (Bé tư), sinh ngày 30 tháng 5 năm 1996 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký thường trú: tổ 6, khu phố H phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: sửa xe gắn máy; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung H sinh năm 1966 (đã chết) và bà Phan Thị Kim Thu sinh năm 1966; vợ: Tống Thị Thùy L sinh năm 1984, con: 01 con sinh năm 2017; tiền án: không;

Tiền sự: ngày 25-01-2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 05/QĐ-TA ngày 25/01/2019. Ngày 22-11-2019, Nguyễn Phan Trọng T chấp hành xong.

Bị bắt tạm giam từ ngày 04-08-2020 (có mặt tại phiên tòa).

**- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phan Trọng T:** Luật sư Phạm Văn N – Văn phòng luật sư Pháp Lý Ngọc - Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt tại phiên tòa).

**- Người làm chứng:**

+ Lê Quang T, sinh năm 1999. Địa chỉ: Tổ 15, ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

+ Lê Thanh N, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ 8, ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi đi cai nghiện bắt buộc về, Nguyễn Phan Trọng T vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Để có tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng, bắt đầu từ khoảng giữa tháng 7 năm 2020, T đã mua ma túy của đối tượng tên Dũng (chưa xác định được nhân thân) ở thành phố Hồ Chí Minh để vừa bán lại cho các con nghiện vừa có ma túy để sử dụng. Khoảng 15h ngày 04/8/2020, T đang đi chơi ở xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa thì Lê Quang T gọi đến số điện thoại di động 0937873670 của T để hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy dạng đá. T biết Trung vì trước đó Trung đã 02 lần mua ma túy của T nên cả hai hẹn nhau gặp tại nhà T ở khu phố Hương Sơn, phường Long Hương để mua bán ma túy.

Sau đó, Lê Quang T nhờ người quen là Lương Lâm Khang chở đến nhà của Nguyễn Phan Trọng T tại hẻm số 23, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa. Khi đến nơi thì T chưa về đến nên Trung và Khang ngồi ở bàn ghế đá trước nhà T chờ. Khi T về đến nơi, đang mở cửa để vào lấy ma túy bán cho Trung thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kiểm tra, yêu cầu cả ba đối tượng về làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận đã bán ma túy cho Trung nên hồi 16h ngày 04/8/2020, Cơ quan điều tra đã ban hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Phan Trọng T; đồng thời ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Phan Trọng T. Kết quả khám xét khẩn cấp, Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ trên nền gạch dưới gầm giường của T có 02 gói Nilon được hàn kín, bên trong chứa các tinh thể không màu, trong suốt. T khai nhận 02 gói đó là chất ma túy dạng đá do T mua của Dũng để mang về bán lại cho các con nghiện và sử dụng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 50 bao nilon chưa hàn kín và không chứa gì bên trong; 01 cân tiểu ly; 01 bộ đồ sử dụng ma túy bằng nhựa; 02 điện thoại di động hiệu NOKIA và Samsung cùng với số tiền là 500.000đ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Phan Trọng T khai nhận trước đó đã 02 lần mua ma túy của Dũng để bán lại cho con nghiện và cá nhân sử dụng, cụ thể như sau:

Lần đầu khoảng giữa tháng 7, T lên thành phố Hồ Chí Minh tìm mua ma túy thì gặp Dũng. T đã thỏa thuận rồi mua của Dũng 5 gam ma túy dạng đá giá là 2.000.000đ và T cũng lấy số điện thoại của Dũng để liên lạc mua ma túy. Khi mang ma túy về nhà, T đã chia nhỏ thành các gói để bán lại cho các con nghiện với giá từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng/gói.

Lần thứ hai: sau khi bán và sử dụng hết số ma túy đã mua, T liên lạc với Dũng để mua 10 gam ma túy dạng Đá với giá 4.000.000đ và cho địa chỉ cùng số điện thoại để Dũng ngụy trang ma túy rồi gửi xe ô tô khách xuống Bà Rịa cho T. Sau khi chia nhỏ để bán cho con nghiện xong thì T gửi tiền theo xe khách lên cho Dũng và tiếp tục hỏi mua ma túy của Dũng.

Lần thứ ba là ngày 03/8/2020, T yêu cầu Dũng bán cho mình 40 gam ma túy dạng Đá với giá 16.000.000 đồng và gửi xe khách xuống Bà Rịa để T ra nhận. T chưa

thanh toán tiền mua ma túy cho Dũng. Số ma túy mới nhận được T mới lấy một phần nhỏ để bán cho Trung và cá nhân sử dụng, số còn lại T chia làm 02 gói nhỏ cất giấu trên nền gạch dưới gầm giường ngủ của T thì bị Cơ quan điều tra khám xét và thu giữ như đã nêu trên.

Sau khi mua được ma túy, T chia nhỏ để bán cho nhiều con nghiện, trong đó có 02 người cơ quan điều tra xác định được nhân thân đó là Lê Quang T (mua ma túy của T 03 lần); và Lê Thanh N mua 02 lần, cụ thể như sau:

T bán cho Trung 03 lần vào các ngày 01 và 03 tháng 8; ngày 04 tháng 8 chuẩn bị bán thì bị Cơ quan điều tra ngăn chặn kịp thời. Cả ba lần Trung đều thỏa thuận mua 200.000 đồng tiền ma túy dạng đá.

T bán cho Lê Thanh N 02 lần vào các ngày 20 và 31 tháng 7 năm 2020. Số tiền Nhân mua ma túy của T mỗi lần là 200.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 364/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 11.8.2020 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09), Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định “mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 02 (hai) bao nilon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu vàng, có hình dấu của Công an phường Long Hương, Công an thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Ngô Quang Hoàng, Nguyễn Văn Luân, Trần Thanh Hải, Nguyễn Phan Trọng T, Nguyễn Minh Tuấn, gửi đến giám định có tổng khối lượng 36,2007 gam, là ma túy, loại methamphetamine”.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

+ 01 (một) phong bì màu vàng được niêm phong vụ số 364 ngày 11 tháng 8 năm 2020, của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09), Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là phong bì niêm phong đựng chất ma túy sau giám định của bị cáo Nguyễn Phan Trọng T;

+ 02 (hai) điện thoại thu giữ của T gồm 01 điện thoại hiệu Nokia; 01 điện thoại hiệu Samsung;

+ 50 (năm mươi) túi nilon không chứa gì bên trong (T khai dùng để phân chia ma túy); 01 (một) cân tiểu ly được T dùng để cân trọng lượng ma túy; 20 (hai mươi) ống hút nhựa T khai dùng để sử dụng chất ma túy; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy (bằng nhựa) của T.

+ Số tiền 500.000 đồng được thu giữ của Nguyễn Phan Trọng T.

Tại cáo trạng số 106/CT-VKS-P1 ngày 23/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nguyễn Phan Trọng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm b Khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Phan Trọng T đã khai nhận diễn biến sự việc và hành vi phạm tội đúng theo kết quả điều tra vụ án và nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu công bố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trong phần tranh luận, đã phân tích tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Phan

Trọng T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 251; điểm r, s Khoản 1 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Phan Trọng T từ 15 đến 17 năm tù và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phan Trọng T có ý kiến: luật sư đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh truy tố và khung hình phạt. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hành vi của bị cáo xuất phát từ việc chia sẻ ma túy giữa bạn bè là các con nghiện với nhau. Hơn nữa, việc xác định bị cáo mua bán T bộ 36 gam ma túy là chưa chính xác vì thực tế bị cáo bán cho các con nghiện không nhiều, mỗi lần chỉ có 200.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa tranh luận lại đối với ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo như sau: mua bán ma túy là hành vi giao ma túy và nhận lại lợi ích vật chất, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán nên ý kiến của luật sư là không phù hợp với quy định của pháp luật. Ngoài ra, tuy bị cáo chưa bán hết số ma túy mình mua về nhưng số ma túy này được bị cáo thừa nhận là mua về nhằm mục đích bán cho các con nghiện khác khi có cơ hội. Vì vậy, bị cáo bị quy kết về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với T bộ số ma túy thu giữ được tại nhà của bị cáo là phù hợp.

Nói lời sau cùng, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

Qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phan Trọng T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố đối với bị cáo. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng bị thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Nguyễn Phan Trọng T là đối tượng nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài, T đã đến thành phố Hồ Chí Minh tìm mua ma túy về chia nhỏ để bán lại cho các con nghiện. Trong thời gian từ giữa tháng 7 đến ngày 03 tháng 8 năm 2020, Nguyễn Phan Trọng T đã 03 lần mua ma túy dạng đá với tổng trọng lượng là 55 gam từ đối tượng tên Dũng ở thành phố Hồ Chí Minh, mang về chia nhỏ ra bán lại cho con nghiện với giá từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng/gói, một phần T để sử dụng. Trong số các con nghiện mua ma túy của T, Lê Thanh N đã mua 02 lần vào các ngày 20 và 31 tháng 7 năm 2020; Lê Quang T đã mua 02 lần vào các ngày 01 và 03 tháng 8 năm 2020; mỗi lần mua, Trung và Nhân đều thỏa thuận mua 200.000đ ma túy dạng đá của T. Ngày 04/8/2020, khi chuẩn bị bán ma túy cho Lê Quang T thì T bị Cơ quan điều tra phát hiện, tiến hành khám xét và đã thu giữ 36,2007 gam ma túy loại methamphetamine đang được T cất giấu trên nền gạch dưới gầm giường ngủ của T. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Căn cứ vào khối lượng và loại ma túy thu giữ được, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nguyễn Phan Trọng T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người đã thành niên và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh ra các loại tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang, lo lắng và bất bình trong nhân dân. Bị cáo từng có thời gian cai nghiện tại cơ sở cai nghiện nên có đủ nhận thức về tác hại của ma túy song vì ham lợi nhuận nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ sức cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

- Về nhân thân: bị cáo Nguyễn Phan Trọng T có nhân thân xấu, đã từng bị đưa vào cơ sở cai nghiện về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đồng thời, sau khi bị bắt, bị cáo cũng đã tự thú về những lần bán ma túy trước đó, do đó cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm r, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017);

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng Lê Thanh N và Lê Quang T, vì vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Chiếc điện thoại di động hiệu Samsung được Nguyễn Phan Trọng T sử dụng để liên lạc với gia đình và bạn bè, không liên quan đến hành vi mua bán ma túy nên trả lại cho bị cáo T;

- Chiếc điện thoại di động hiệu Nokia được Nguyễn Phan Trọng T sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên phải tịch thu, sung quỹ Nhà nước;

- Số tiền 500.000 đồng do T mua bán ma túy có được nên phải tịch thu, sung quỹ Nhà nước

- Các vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy, bao gồm:  
+ 01 (một) phong bì màu vàng được niêm phong vụ số 364 ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09), Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là phong bì niêm phong đựng chất ma túy sau giám định.

+ 50 (năm mươi) túi nilon không chứa gì bên trong; 01 (một) cân tiểu ly; 20 (hai mươi) ống hút nhựa; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy (bằng nhựa).

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phan Trọng T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 251; điểm r, s Khoản 1 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Phan Trọng T 15 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04-8-2020.

#### **2. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phan Trọng T chiếc điện thoại hiệu Samsung;  
- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước một chiếc điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo Nguyễn Phan Trọng T và số tiền 500.000 đồng;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì màu vàng được niêm phong vụ số 364 ngày 11 tháng 8 năm 2020, của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09), Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là phong bì niêm phong đựng chất ma túy sau giám định của bị can.

+ 50 (năm mươi) túi nilon không chứa gì bên trong; 01 (một) cân tiểu ly; 20 (hai mươi) ống hút nhựa; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy (bằng nhựa).

(Các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo biên bản giao nhận vật chứng số 15/BB-CTHADS ngày 23/11/2020).

#### **3. Về án phí:**

Áp dụng Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/NQ/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Phan Trọng T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự

sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Cục THA dân sự tỉnh BR – VT;
- THAHS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Bị cáo; luật sư;
- Lưu: Văn phòng, Tòa Hình sự, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thái Hùng**